

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST

Ngày: 31/8/2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thiện Phong

2. Ông Lâm Thái Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nhã Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Dương Minh Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2023/TLST - DS ngày 26 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp “hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2019/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Lê Trần V, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30 tháng 5 năm 2023 và các lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Văn K trình bày: Vào 14/9/2022 (âm lịch) tức ngày 09/10/2022 (dương lịch), ông V có vay ông số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 3%/tháng, thời hạn thanh toán là 1 tháng. Khi vay tiền, ông V có giao cho ông giấy chuyển nhượng đất tay để làm tin. Vì vậy, khi lập giấy nợ ghi là giấy cầm giấy đất nhưng nội dung thực tế là vay tiền, ông V có ký tên vào giấy vay nợ. Tuy nhiên, từ khi vay đến nay ông V không thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho ông.

Vì vậy, nay ông yêu cầu ông V thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 09/10/2022 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1,6%/tháng là 13.738.666 đồng. Ngoài ra, ông yêu cầu ông V phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/9/2023) đến khi thanh toán xong nợ theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Lê Trần V trình bày tại biên bản lấy lời khai ngày 10/7/2023: Vào tháng 9 năm 2022 (âm lịch), ông Trịnh Văn V1 là bạn thân của ông có mượn giấy chuyển nhượng đất của ông để cầm cố cho ông K vay số tiền 80.000.000 đồng. Tuy nhiên, do giấy đất đứng tên ông nên ông K yêu cầu ông đứng tên trong giấy vay tiền. Vì vậy, ông đã ký tên vào giấy tay có nội dung cầm cho ông K giấy đất để vay số tiền 60.000.000 đồng, cộng thêm số tiền 20.000.000 đồng đã vay trước đó, tổng cộng là 80.000.000 đồng, thoả thuận 30 ngày sẽ thanh toán đủ, lãi suất thoả thuận là 3%/tháng. Sau khi ký giấy nợ, ông cùng vợ chồng ông V1 nhận số tiền là 60.000.000 đồng. Thực tế, số tiền nợ của ông K là ông vay giùm cho ông V1 để lấy tiền thuê Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông V1 trong một vụ kiện. Ông V xác định, chữ ký V và chữ viết Lê Trần V trong giấy cầm giấy đất mà Thẩm phán đưa ông xem là chữ ký và chữ viết của ông. Từ khi vay tiền đến nay, ông chưa thanh toán nợ gốc và nợ lãi cho ông K.

Tuy nhiên, số tiền trên là ông vay giùm cho vợ chồng ông V nên ông không đồng ý thanh toán nợ theo yêu cầu của ông Vinh. Ông cũng không đặt ra yêu cầu hay tranh chấp gì với vợ chồng ông V1 trong vụ án này. Ngoài ra, ông V không trình bày gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu trình bày việc tuân theo pháp luật của Tòa án: Về tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng được quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông K đối với ông Vinh. Buộc ông V có trách nhiệm thanh toán cho ông K số tiền 80.000.000 đồng và lãi suất theo quy định pháp luật. Về án phí, ông Vinh phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 08 tháng 6 năm 2023, ông Nguyễn Văn K nộp đơn khởi kiện đến Tòa án tranh chấp hợp đồng vay tài sản với bị đơn ông Lê Trần V. Khi khởi kiện ông V cư trú tại ấp N, xã N A, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện H thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Trần V đã được triệu tập

hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lê Trần V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K về việc yêu cầu ông Lê Trần Vinh thanh toán nợ gốc và nợ lãi.

[2.1] Ông K xác định vào ngày 14/9/2022 (âm lịch) tức ngày 09/10/2022 (dương lịch), ông V có vay ông số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận là 3%/tháng, thời hạn thanh toán là 1 tháng. Khi vay tiền, ông V có giao cho ông giấy chuyển nhượng đất tay để làm tin. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông K có giao nộp cho Toà án “Giấy cầm giấy đất” đề ngày 14/9/2022 (âm lịch) tức ngày 09/10/2022 (dương lịch) với nội dung ông V vay ông K số tiền như ông K trình bày. Mặc dù ông V cho rằng người vay tiền của ông K là vợ chồng anh V1 còn ông chỉ là người đứng tên vay giùm. Tuy nhiên, ông V thừa nhận việc ký giấy nhận nợ là “Giấy cầm giấy đất” đề ngày 14/9/2022 (âm lịch) tức ngày 09/10/2022 (dương lịch) và cũng thừa nhận việc có thoả thuận vay ông K số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận là 3%/tháng, thời hạn thanh toán là 1 tháng. Đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì vậy có đủ căn cứ xác định việc ông V vay ông K số tiền 80.000.000 đồng với lãi suất thoả thuận 3%/tháng là có xảy ra trên thực tế.

[2.2] Về tiền lãi: Ông K và ông V đều xác định khi vay hai bên có thoả thuận lãi suất là 3%/tháng. Tuy nhiên, mức lãi suất này vượt quá quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Do đó, căn cứ theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết 01/2019/HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, mức lãi suất được điều chỉnh lại theo quy định pháp luật là 20%/năm, ông K yêu cầu mức lãi suất 1,6%/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận. Ông K yêu cầu ông V thanh toán số tiền lãi từ ngày 09/10/2022 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm với lãi suất là 1,6%/tháng là 13.738.666 đồng và yêu cầu ông V thanh toán lãi theo quy định pháp luật kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/9/2023) đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tính từ ngày 09/10/2022 (dương lịch) đến ngày xét xử sơ thẩm là 10 tháng 22 ngày nên số tiền lãi là 80.000.000 đồng x 1,6%/tháng x 10 tháng 22 ngày = 13.738.666 đồng. Như vậy, yêu cầu của ông K về tiền lãi là phù hợp quy định pháp luật.

[2.3] Ông K và ông V đều xác định từ khi vay đến nay, ông V chưa thanh toán nợ lãi và nợ gốc cho ông K. Như phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông K Buộc ông V thanh toán cho ông K số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng và số tiền nợ lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 13.738.666 đồng.

Kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu khởi kiện của ông K được chấp nhận nên ông V phải chịu số tiền án phí 5% số tiền có nghĩa vụ thanh toán cho ông K là 4.686.933 đồng. Ông K đã nộp tạm ứng án phí 2.256.000 đồng theo biên lai số 0010678 ngày 26/6/2023 được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

[4] Từ những phân tích trên chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 5, 9 và 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 1 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn K đối với ông Lê Trần V về việc yêu cầu thanh toán số tiền vay 93.738.666 đồng (chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 13.738.666 đồng (mười ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Đồng thời, yêu cầu ông V thanh toán lãi theo quy định pháp luật kể từ sau ngày xét xử sơ thẩm (ngày 01/9/2023) đến khi thanh toán xong nợ với mức lãi suất theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Buộc ông Lê Trần V có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn K số tiền nợ 93.738.666 đồng (chín mươi ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó, tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 31/8/2023 là 13.738.666 đồng (mười ba triệu bảy trăm ba mươi tám nghìn sáu trăm sáu mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 01/9/2023 cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Lê Trần V phải chịu số tiền án phí là 4.686.933 đồng (bốn triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm ba mươi ba đồng) nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Ông Nguyễn Văn K

đã nộp tạm ứng án phí 2.256.000 đồng (hai triệu hai trăm năm mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai số 0010678 ngày 26/6/2023 được hoàn lại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời gian 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện H;
- THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Lệ Thu